

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 01/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Quyết

2. Ông Lê Quang Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN NGỌC T**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1988, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Phan Lạc T, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Lao Thị C, sinh năm 1986.

Con: Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Phan Ngọc T 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội *Chống người thi hành công vụ*.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2005/HSST ngày 15/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh T, xử phạt Phan Ngọc T 05 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Ngày 05/3/2009 đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1968;

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang - anh P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 29/6/2018, tại đoạn đường mòn dẫn lên khu vực nghĩa địa thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, T khai là Heroine (Heroin) mua về để sử dụng. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Phan Ngọc T, kết quả (+) Dương tính (có chất ma túy trong cơ thể).

Phan Ngọc T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2018, T đón xe buýt từ thôn X, xã T, huyện H đi đến thị trấn T, huyện H, mục đích để mua Heroine về sử dụng. Khi đến thị trấn T, T gặp Nguyễn Văn P, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang hỏi mua Heroine, P đồng ý và hẹn T đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H để bán Heroine. T đi bộ lên khu vực nghĩa trang gặp Nguyễn Văn P và đưa cho P số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), P cầm tiền và đưa cho T 01 (Một) gói nhỏ bằng giấy bên trong có chứa Heroine, T cầm gói Heroine đi bộ theo đường mòn ra đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Công an H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 309/GĐKTHS ngày 02/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói nhỏ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,180g (Không phẩy một tám không gam).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ của Phan Ngọc T: 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có chữ bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine được niêm phong trong một bì dán kín có chữ ký xác nhận của T.

Trước Cơ quan điều tra, Phan Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của T còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 38/CT-VKSHY, ngày 20/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố Phan Ngọc T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T tiếp tục khai nhận khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 29/6/2018, tại đoạn đường mòn dẫn lên khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,180g (Không phẩy một tám không gam) chất ma túy (Heroine) thì bị Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến

niêm phong và mở niêm phong phong bì Heroine đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định số chất bột màu trắng ngà trong phong bì dán kín đã thu giữ của bị cáo có trọng lượng là 0,180gam là Heroine, bị cáo không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan; đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn P trình bày tại Biên bản đối chất, Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 85, 86, 91, 92) có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi và Phan Ngọc T quen biết nhau, không mâu thuẫn, nợ nần gì nhau. Ngày 29/6/2018, tôi có đến nhà bố vợ tôi là Hoàng Văn A ở thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để sửa chữa máy đập ngô. Tôi sửa từ sáng đến trưa không xong, nên ở lại ăn cơm và sửa đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày mới xong thì tôi về nhà tôi. Do vậy, tôi không gặp Phan Ngọc T, không liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Thảo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Bị cáo T là người nghiện ma túy; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy.

Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T; anh Phương được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 29/6/2018, tại đoạn đường mòn dẫn lên khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang bắt quả tang Phan Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại thôn X,

xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, có hành vi tàng trữ trái phép 0,180g (Không phải một tám không gam) ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, với mục đích để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Phan Ngọc T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Thảo cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy là thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân tạo điều kiện cho số người sử dụng ma túy trái phép phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội *Chống người thi hành công vụ*, tính đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án tích, nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, xử phạt bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật

Bị cáo T là người nghiện ma túy; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 bì niêm phong bên trong có chứa chất mua túy là Heroine. Xét thấy vật chứng này là vật cấm lưu hành trái phép, nên tịch thu và tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Trong vụ án này, Phan Ngọc T khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Văn P, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, tại khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không có căn cứ xác định P đã bán Heroine cho Thảo, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo T; anh P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Ngọc T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có chứa chất Heroine (tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 21/8/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: - Bị cáo Phan Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh P được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện H;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hình sự TAND huyện H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

